

CÔNG TY ĐẤU GIÁ
HỢP DANH BÌNH PHÚ

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Số: 2030/2026/TBĐG-BP

Gia Lai, ngày 03 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất ở tại các Khu quy hoạch dân cư trên địa bàn phường

Hoài Nhơn Đông (Đợt 2, năm 2026))

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn phường Hoài Nhơn Đông (Đợt 2 - năm 2026).

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 44 lô.
- Tổng diện tích: 6.255,84 m².
- Tổng giá khởi điểm: **33.273.054.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, hai trăm bảy mươi ba triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

(Vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá các lô đất của từng phiên đấu giá có phụ lục chi tiết kèm theo thông báo đấu giá số 2030/2026/TBĐG-BP ngày 03/10/2026).

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất phường Hoài Nhơn Đông

Địa chỉ: Tổ dân phố Kim Giao, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

Phiên đấu giá ngày: 12/10/2026:

(Ký hiệu, vị trí, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, bước giá của từng lô đất: Có phụ lục kèm theo thông báo 2030/2026/TBĐG-BP ngày 03/10/2026).

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày **07/10/2026**.

+ Tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Đông (địa chỉ: Số 50 Văn Tiến Dũng, khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai): **Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 08/10/2026.**

- Thời gian nộp tiền đặt trước: **Đến 16 giờ 00 phút, ngày 08/10/2026.**

- Tổ chức đấu giá: từ 08 giờ 00 phút, ngày **12/10/2026**, tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Đông; Địa chỉ: Số 50 Văn Tiến Dũng, khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

5. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Tất cả các cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá; phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- Không được tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ 01 Photo hình ảnh chụp lại CCCD điện tử trên phần mềm VneiD;

+ 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;

+ 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

→ Các loại giấy tờ trên: **bắt theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì thư do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bắt theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, màu mực không thể xóa được; *Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.*

6. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú

Nội dung nộp tiền: NGUYEN VAN A nộp tiền đấu giá phường...

- Số tài khoản: 4300000064123 tại Ngân hàng Agribank - CN Bình Định

- Số tài khoản: 522019010002 tại Ngân hàng Sacombank - CN Tam Quan

- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV - CN Phú Tài

- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài

- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Quy Nhơn

Lưu ý: + Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú.

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại phường. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất phường...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (phường);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ.

7. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi như sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước, ...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước, ...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

8. Quy định về giá trúng đấu giá:

Giá trúng đấu giá = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.

9. **Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:** Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: Lô 24 - khu Đ05, Đường A2 khu TĐC Đê Đông – Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất phường Hoài Nhơn Đông.

Địa chỉ: Tổ dân phố Kim Giao, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai.

- UBND phường Hoài Nhơn Đông.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp, Sở Tài chính đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan;
- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất phường Hoài Nhơn Đông – niêm yết;
- UBND phường Hoài Nhơn Đông – niêm yết;
- Đăng tải trang thông tin điện tử công ty;
- Niêm yết, lưu Công ty.



GIÁM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở TẠI CÁC KHU QUY HOẠCH DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG HOÀI NHƠN ĐÔNG ĐỢT 2 - NĂM 2026

(Phụ lục kèm Thông báo đấu giá số 2030/2026/TBĐG-BP ngày 03/10/2026 của Công ty đấu giá hợp danh Bình Phú)

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá:

+ Tại Trụ sở Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú: Trong giờ hành chính các ngày làm việc, liên tục kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 phút ngày 07/10/2026.

+ Tại Hội trường UBND phường Hoài Nhơn Đông (địa chỉ: Số 50 Văn Tiến Dũng, khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai): Từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 08/10/2026.

+ Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 12/10/2026 tại hội trường UBND phường Hoài Nhơn Đông (địa chỉ: Số 50 Văn Tiến Dũng, khu phố Nhuận An Đông, phường Hoài Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai).

T T	Địa bàn, vị trí (Tục danh Khu đất)/ Ký hiệu lô đất /Số lô đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao xây dựng tối đa (tầng)	Đơn giá đất khởi điểm (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
I	Khu dân cư Trung tâm Hoài Mỹ (Giai đoạn 1) (nay là phường Hoài Nhơn Đông)									
1	NO-3A 08	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
2	NO-3A 09	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
3	NO-3A 11	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
4	NO-3A 12	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
5	NO-3A 13	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
6	NO-3A 14	165,50	76,90	3	8.400.000	1.390.200.000	42.000.000	278.040.000	200.000	Lô góc
7	NO-3B 01	165,50	76,90	3	8.400.000	1.390.200.000	42.000.000	278.040.000	200.000	Lô góc
8	NO-3B 02	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
9	NO-3B 03	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
10	NO-3B 04	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
11	NO-3B 05	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
12	NO-3B 06	114,00	87,20	3	7.000.000	798.000.000	24.000.000	159.600.000	100.000	
13	NO-6B 01	131,13	83,80	3	8.400.000	1.101.492.000	34.000.000	220.299.000	200.000	Lô góc
14	NO-6B 02	103,75	89,20	3	7.000.000	726.250.000	22.000.000	145.250.000	100.000	
15	NO-6B 03	103,75	89,20	3	7.000.000	726.250.000	22.000.000	145.250.000	100.000	
16	NO-6B 04	103,75	89,20	3	7.000.000	726.250.000	22.000.000	145.250.000	100.000	
17	NO-6B 05	103,75	89,20	3	7.000.000	726.250.000	22.000.000	145.250.000	100.000	
18	NO-6B 06	103,75	89,20	3	7.000.000	726.250.000	22.000.000	145.250.000	100.000	

T T	Địa bàn, vị trí (Tục danh Khu đất)/ Ký hiệu lô đất /Số lô đất	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng tối đa (%)	Tầng cao xây dựng tối đa (tầng)	Đơn giá đất khởi điểm (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
II Khu dân cư xóm 2, Xuân Vinh, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Nhơn Đông)										
19	OLK-06	140,00	82,00	3	3.000.000	420.000.000	13.000.000	84.000.000	100.000	
20	OLK-07	140,00	82,00	3	3.000.000	420.000.000	13.000.000	84.000.000	100.000	
21	OLK-09	142,07	81,59	3	3.000.000	426.210.000	13.000.000	85.242.000	100.000	
22	OLK-10	145,53	81,89	3	3.000.000	436.590.000	14.000.000	87.318.000	100.000	
23	OLK-11	148,98	80,20	3	3.000.000	446.940.000	14.000.000	89.388.000	100.000	
24	OLK-12	152,44	79,51	3	3.000.000	457.320.000	14.000.000	91.464.000	100.000	
25	OLK-13	220,00	68,00	3	4.320.000	950.400.000	29.000.000	190.080.000	100.000	Lô góc
III Khu dân cư Kim Giao Thiện (Giai đoạn 3), xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Nhơn Đông)										
26	OLK1-01	240,00	66,00	3	6.500.000	1.560.000.000	47.000.000	312.000.000	200.000	Lô góc
27	OLK1-08	205,80	69,42	3	6.000.000	1.234.800.000	38.000.000	246.960.000	200.000	Lô góc
28	OLK2-10	208,90	69,11	3	5.280.000	1.102.992.000	34.000.000	220.599.000	200.000	Lô góc
29	OLK2-16	178,80	74,24	3	5.150.000	920.820.000	28.000.000	184.164.000	100.000	
30	OLK2-18	210,10	68,99	3	6.000.000	1.260.600.000	38.000.000	252.120.000	200.000	Lô góc
IV Khu dân cư Khánh Trạch, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Nhơn Đông)										
31	OLK-01	129,80	84,00	3	4.400.000	571.120.000	18.000.000	114.224.000	100.000	Lô góc
32	OLK-02	112,10	87,60	3	4.000.000	448.400.000	14.000.000	89.680.000	100.000	
33	OLK-03	103,30	89,30	3	4.400.000	454.520.000	14.000.000	90.904.000	100.000	Lô góc
34	OLK-04	101,60	89,70	3	4.400.000	447.040.000	14.000.000	89.408.000	100.000	Lô góc
35	OLK-05	110,20	88,00	3	4.000.000	440.800.000	14.000.000	88.160.000	100.000	
36	OLK-06	124,50	85,10	3	4.000.000	498.000.000	15.000.000	99.600.000	100.000	
37	OLK-07	124,40	85,10	3	4.000.000	497.600.000	15.000.000	99.520.000	100.000	
38	OLK-08	138,40	82,30	3	4.000.000	553.600.000	17.000.000	110.720.000	100.000	
V Khu dân cư An Nghiệp (Gần trường tiểu học), xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Nhơn Đông)										
39	OLK-07	266,70	63,33	3	4.000.000	1.066.800.000	33.000.000	213.360.000	200.000	
40	OLK-08	156,00	78,80	3	4.000.000	624.000.000	19.000.000	124.800.000	100.000	
41	OLK-09	156,00	78,80	3	4.000.000	624.000.000	19.000.000	124.800.000	100.000	

